



1877: Các Tu huynh và vai trò của họ trong sự phát triển của Đòng Ngôi Lời

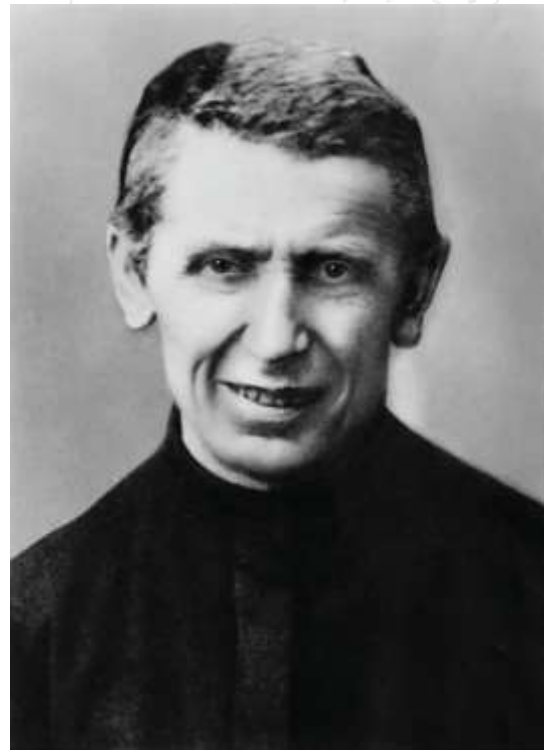
Giới thiệu

Trong bài viết này, tôi sử dụng một số thông tin đã được công bố trước đây về anh em tu huynh SVD liên quan đến lịch sử của Hội Dòng. Lý do của cách tiếp cận này là có hai mặt: một mặt, tôi muốn nhấn mạnh đến nghiên cứu lịch sử mà một số anh em đã thực hiện về Đấng Sáng Lập, Thánh Arnold Janssen, và về Hội Dòng. Mặt khác, tôi muốn đưa ra câu chuyện tóm tắt về các thể hệ thành viên gần đây hơn trong lịch sử của các tu sĩ Ngôi Lời.

Tiêu đề của bài viết này tìm cách cô đọng sự khởi đầu của lịch sử của các tu huynh bằng việc tiếp nhận các thánh sinh đầu tiên và ảnh hưởng sau đó của họ đối với SVD. Đấng Sáng Lập của chúng ta bắt đầu viết Bröderbuch (Sách Các Tu Huynh) vào tháng 05/1877, dần dần ghi lại tên của các thánh sinh. Họ đã để lại dấu ấn trên SVD, như chúng ta sẽ thấy sau đây.

Vì bài viết này sẽ là một phần của ấn phẩm kỷ niệm 150 năm thành lập SVD (1875-2025), tôi cũng mong muốn tôn vinh sự đóng góp của rất nhiều tu huynh từ các quốc gia và nền văn hóa khác nhau cho đời sống và sứ vụ của SVD trên thế giới. Sự công nhận này chủ yếu dành cho các thể hệ tu huynh đầu tiên đã đóng góp rất nhiều cho sự phát triển của Hội Dòng thông qua nhà in ở Steyl, việc xây dựng và bảo trì nhiều công trình truyền giáo (nhà ở, trường học, nhà thờ, trung tâm mục vụ, v.v.), nhưng cũng bằng chứng tá của họ với tư cách là những người tận hiến, thực hành Tin Mừng bằng lối sống giản dị, cầu nguyện và chăm chỉ.





Trái:

Arnold Janssen và cộng đoàn các Tu Huynh tài năng.

Phải:

Heinrich Elskemper, sau này được gọi là Thầy Marcolinus

Sách các Tu Huynh

Các nhà sử học SVD cho biết rằng Arnold Janssen đã thành lập Ngôi Nhà Truyền giáo (Mission House) để chuẩn bị cho các linh mục truyền giáo tương lai đi sứ vụ bên ngoài nước Đức. Tuy nhiên, trong hai năm đầu tiên tổ chức này tồn tại, Đấng sáng lập của chúng ta nhận thấy nhu cầu về giáo dân tận tâm bảo trì và mở rộng Mission House, và trên hết, cho nhà in ở Steyl, bắt đầu hoạt động vào năm 1876. Trong bối cảnh này, Arnold đã nhìn ra khả năng thành lập một bộ phận các tu huynh, mặc dù, ngay từ đầu, cần phải làm rõ cách thức Arnold thực hiện điều đó. Ngài đã đi đến quyết định về thành phần tu huynh sau khi suy ngẫm, cầu nguyện và tham khảo ý kiến với các dòng tu khác, chẳng hạn như Dòng Phanxicô và Dòng Đa Minh.

Do đó, vào tháng 5/1877, Arnold Janssen bắt đầu ghi danh các thanh niên đầu tiên vào ơn gọi tu huynh trong cuốn sách được gọi là *Brüderbuch*. Tháng đó, Arnold ghi ba cái tên đầu tiên: August Kreichel, Friedrich Müller và Johann Bachl. Hai người trong số đó đã sớm rời nhà thánh, chỉ có August Kreichel mới bắt đầu tập viện vào tháng 12/1878, cùng với một thí sinh khác đã nhập học vào tháng 4 năm đó, Heinrich Elskemper, sau này được gọi là Thầy Marcolinus, một trong những “trụ cột” của Steyl.

Bất chấp sự khởi đầu khiêm tốn này, Đấng sáng lập vẫn tiếp tục xây dựng một bộ phận tu huynh. Trong những năm tiếp theo, số ứng viên tu huynh tăng lên đáng kể, trong đó có nhiều người tuyên khấn tạm thời và khấn trọn đời. Khi được hỏi về *Sách các Tu Huynh*, cha Jürgen Ommerborn, SVD, thuộc Ban Thư ký Arnold Janssen ở Steyl, trả lời rằng, sách này bao gồm khoảng thời gian từ 1877 đến 1928 và có tên của 2.697 ứng viên tu huynh. Người cuối cùng được ghi vào sách đó là Wilhelm Altstädter vào tháng 12/1928. (Rõ ràng, các ứng viên tu huynh mới không còn được ghi vào cuốn sách đó nữa, vì mỗi tỉnh dòng/ miền dòng bắt đầu ghi tên anh em vào văn khố của họ).¹⁸

¹⁸ Theo *Catalogus Sodalium Societatis Verbi Divini*, Romae 1928, SVD trong năm đó đã có mặt ở 19 quốc gia (8 ở Châu Âu, 4 ở Châu Mỹ, 5 ở Châu Á và 2 ở Châu Đại Dương). Đức và Trung Quốc, mỗi nước có 4 tỉnh dòng. Thật không may, SVD đã phải gián đoạn công việc truyền giáo ở Châu Phi (bắt đầu từ năm 1892 ở Togo) vì Thế chiến thứ nhất (1914-1918). Tuy nhiên, SVD đã quay trở lại Châu Phi vào năm 1938, bắt đầu ở Ghana.



N ^o .	Vor- u. Zuname	Geburts- u. Postort	Pfarr- u. Diöcese	Name der Eltern	Geburt	Eintritt	Novizen- Nummer	Pr. N ^o .
1	August Kiechel	Freudenberg	id. Saamen-Emlen	Joh., Carl Schultze	13/4 53	9/5 77	1	—
2	Friedr. Müller	Lörbig	Paderb.		29/12 49	15/6 78	—	—
3	Johann Baechl					12/5 78	—	—
4	Heinr. Etschmeyer	Herfeld	id. Fulda	id. Minster Gerh. Ign. Töcke	19/10 51	25/4 78	2	—
5	Wilh. Selbach	Wentershagen	id. Köln				—	—
6	Pf. Schwerdtfeger	Doebel	id. Meissen Sachsen	Friedr. Heinr. Secher	15/3 59	9/10 78	3	—
7	Heinr. Domschen	Wesel			3/6 51	1/12 78	—	—
8	Pf. Reichmann	Herstmar	Schöpping Schöpp.	id. Minst. Franz Maria von Wedell	9/2 60	12/10 78	—	—
9	Matthias Götten	Greimerath	Niederrhein Greimerath	id. Frier. Matth. Mgr. Schreiner	27/2 49	22/12 78	7	—
10	Liberius Lahme	Beñkirchen	id. Messing Bonn	id. Paderb. Joh., Franz. Brünn	12/5 53	1/5 79	—	—
11	Rudolf Pieper						—	—
12	Heinr. Krieger						—	—
13	Joh. Km. Jürgens	Kemsen	id. Meppen	id. Osnabr. Herm. Mgr. Albers	30/9 55	20/10 79	4	—
14	Ant. Bettinger	Neuerburg	id. id.	Frier. Wilh., L. E. Nees	5/6 34	23/10 79	—	—
15	Joh. H. Ruppenhauer	Oberhühel	id. Lindlar	id. Köln. Gerh.	25/4 69	12/10 80	5	—
16	Ant. Billigmann	Kirchwerbis	id. id.	Paderb. Philipp. Piet. Göber	30/12 53	2/8 80	—	—
17	F. C. Postel	Langerhau	id. id.	id. Joh., Elis. Gau	17/12 62	25/10 81	—	—
18	Joh. Hoester	Niederwungen	id. id.	Paderb. Heinr., A. Trappelscham	12/4 56	19/6 80	6	—
19	C. A. Brückmann	Trier	id. St. Gangolph	id. Trier. Petr.	24/12 44	7/10 80	—	—
20	Heinr. Fastel	Kuissen	id. id.	id. Utrecht Joh.	26/5 46	2/8 81	4	—
21	Peter Hochhardt						—	—
22	Johannes Wenders	Durtscheid	id. id.	id. Köln. Franz. Joh. Kubi	7/1 54	16/7 81	—	—
23	Peter Denes	Tholey	id. id.	id. Frier. Pet., M ^a . Kirsch	24/6 62	9/8 81	8	—
24	Emil. Leiter	Söllingen	id. id.	id. Freiburg. Remig. Pauli. Kaus	2/1 62	27/8 81	9	—
25	Albert Füllich						—	—
26	Herm. Franz	Beienburg	id. id.	id. Köln. Carl. Carol. Alzinger	29/9 59	27/10 81	15	—
27	Heinr. Wand	Heiligenstadt	id. id.	id. Paderb. Phil. Luise Rischmüller	29/6 62	26/10 81	11	—
28	Wilh. Hauser	Breyell	id. id.	id. Minst. Heinr. Joh. Kath. Beller	12/2 39	23/8 81	16	—
29	Joseph Schroeder	Geilenkirchen	id. id.	id. Köln. Joh.	9/4 58	20/8 81	—	—
30	Heinr. Nies	Rehringhaus	id. id.	id. Neuenkleisheim, Paderb. Kubi. Mar. Jos. Schmitt	12/10 58	7/11 81	12	—
31	Conrad Schürmeyer	Borgholz	id. id.	id. Osnabr. Franz. Cath. Lehmann	26/12 33	28/10 81	10	—
32	Gebh. Gerber	Eichendorf	id. id.	id. Trier. Joh., M. Blumer	28/12 53	13/12 81	—	—
33	Emil Fecken	Lennep	id. id.	id. Köln. Jul., Wilm. Flespe	27/7 60	15/12 81	13	—
34	Andr. Gerner	Bonn	id. id.	id. St. Remig. Köln. Joh., A. J. Langen	4/1 40	3/1 82	—	—
35	Friedr. Bruschhausen	Dorste	id. id.	id. Hildesh. Mgr. Carol.	16/5 59	6/2 82	24	—
36	Heinr. Fölges						—	—
37	Herm. Blas	Altenessen	id. id.	id. Köln. Wilh., Ther. Prater	25/5 57	10/4 82	17	—
38	Gerh. Hemphens	Monthart	id. id.	id. Roermont. Pet. M. Zoolen	27/10 51	13/8 82	18	—
39	Joseph Hoch	Erkeln	id. id.	id. Paderb. Joh., Ther. Hedecken	18/3 35	18/7 82	18	—
40	Ant. Hanrath	Polkowitz	id. id.	id. Hildesh. Franz. M. Stanik	10/1 52	7/8 82	16	—

Brüderbuch (Sách các Tuy
Huynh) từ năm 1877



Những nội quy tạm thời cho các Tu Huynh

Khi bắt đầu có thành phần tu huynh trong Hội Dòng, cha Arnold vẫn cần có một nội quy rõ ràng cho cả Hội Dòng nói chung và cho các ứng viên tu huynh. Tuy nhiên, ngài đã chọn thiết lập một quy chế tạm thời với chương trình đào tạo sau đây: *thời gian thỉnh viện tùy theo quyết định của bề trên* và có thể thay đổi từ vài tháng đến một năm hoặc thậm chí lâu hơn. Trong giai đoạn đào tạo này, các ứng viên đã làm công việc chân tay ở Steyl, bảo trì Mission House, vườn tược và nhà in. Họ cũng tham gia các khóa học kỹ thuật khi học việc tại trường thương mại của Mission House và thường xuyên tham gia vào đời sống cộng đoàn, bao gồm cầu nguyện, Thánh lễ và các thực hành đạo đức Công Giáo khác.

Những anh em thỉnh sinh được coi là phù hợp sẽ được cử lên nhà tập 2 năm. Khẩu hiệu nổi tiếng *Ora et Labora* cũng được áp dụng. Giai đoạn khẩn tạm kéo dài 9 năm, trong thời gian đó các tu huynh khẩn tạm tiếp tục làm việc và củng cố chuẩn bị chuyên môn của mình – thời gian chuẩn bị lâu dài này cho phép các bề trên và các nhà đào tạo tương ứng hiểu rõ hơn về khả năng và giới hạn của mỗi người trước khi đề nghị họ khẩn trọn đời. Thật thú vị khi lưu ý rằng Arnold đã nhấn mạnh đến việc tôn sùng các Tổng lãnh thiên thần: lời tuyên khấn đầu tiên trong ba năm được thực hiện để vinh danh Tổng lãnh thiên thần Raphael, tiếp theo là ba năm nữa để vinh danh Tổng lãnh thiên thần Gabriel, và cuối cùng là ba năm để vinh danh Tổng lãnh thiên thần Michael. Lời khấn vĩnh viễn được tuyên để tôn vinh Thánh Tâm Chúa Giêsu và Mẹ Maria.¹⁹

Ngoài những điều trên, cần phải đề cập đến những điều sau đây: Các tu huynh khẩn theo Dòng Ba Đa Minh. Điều này là do cho đến thời điểm đó (1878), các thành viên của Mission House ở Steyl, các chủng sinh, linh mục và các ứng viên tu huynh chỉ khấn vâng phục bề trên Arnold Janssen, theo *Nội Quy năm 1876*. Do đó, từ năm 1878 đến 1884, Mission House ở Steyl được hướng dẫn bởi đời sống thánh hiến theo Dòng Ba Đa Minh, vốn đã bị Tổng Tu nghị SVD đầu tiên năm 1884-1886 chấm dứt áp dụng.

Nhà sử học, cha Joseph Alt chỉ ra rằng vào sáng ngày 08/09/1878, *Hiệp hội Mân Côi*, một hiệp hội

thiên liên phụ thuộc vào Dòng Thánh Đa Minh (OP), đã được thành lập ở Steyl. Với sự sắp xếp này, vào chiều cùng ngày, ba linh mục từ Mission House ở Steyl đã tuyên khấn lần đầu trong Dòng Ba Đa Minh, hai ứng sinh tu huynh (August Kreichel và Heinrich Elskemper) đã vào tập viện, và ba linh mục giáo phận khác, một trong số đó là cha Joseph Freinademetz, một người mới đến Steyl, đã được trao áo choàng của Thánh Đa Minh. Lễ cử hành này diễn ra ở Steyl, và do cha chủ sự là Augustin Maria Keller, OP, ủy viên có thẩm quyền của tất cả các viện thuộc Dòng Đa Minh ở Đức.²⁰

Arnold Janssen hẳn phải cảm thấy thế nào trong buổi lễ đó? Tôi không thể tìm thấy bất kỳ tài liệu tham khảo nào về nó, nhưng tôi tưởng tượng ngài ấy khá không chắc chắn về hình thức hội dòng ra sao trong tương lai, mặc dù mở ra cho sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần. Quả thực, việc tìm kiếm ý Chúa đã mang lại kết quả ngay sau đó.

Căn tính mới của Mission House

Khi giới thiệu các lời khấn, theo Dòng Ba Đa Minh, tại Mission House, nhờ sự hiện diện của các ứng sinh tu huynh, Arnold Janssen, theo một cách nào đó, đang điều chỉnh căn tính của tổ chức đó. Lúc đầu nó được coi là Mission House để chuẩn bị cho các linh mục truyền giáo tương lai. Giờ đây, nó đang trở thành một dòng tu với mục đích là truyền giáo *ad gentes*, hoà nhập vào cơ cấu của nó không chỉ các linh mục mà cả các giáo dân được thánh hiến, các tu huynh. Quá trình này sau đó sẽ dẫn đến *Societas Verbi Divini* (SVD – Dòng Ngôi Lời), một tên được xác định bởi Tổng Tu nghị thứ nhất của Hội Dòng (1884-1886), với Luật Sống riêng.²¹ Mặc dù chỉ được Tòa Thánh phê chuẩn vào năm 1905, nhưng nó vẫn có hiệu lực tạm thời trong gần 20 năm.

Vì vậy, chúng ta có thể khẳng định rõ ràng rằng các ứng viên tu huynh sau này đã tuyên khấn đã thúc đẩy sự thay đổi này trong căn tính của SVD khi nó vẫn còn được biết đến như một ngôi nhà truyền giáo. Theo nghĩa này, lịch sử của Steyl đã ghi lại rằng vào ngày 30 tháng 4 năm 1882, ba tu huynh đã tuyên khấn khó nghèo, khiết tịnh và vâng phục. Vì vậy, họ đã tuyên xưng ba lời khấn truyền thống trước các linh mục và giáo sĩ khác tại Mission House.

Điều quan trọng cần nhớ là đã có một quá trình chuyển đổi từ những lời khấn được coi là “lời khấn

¹⁹ Alt, *Journey*, 315.

²⁰ Alt, *Journey*, 312.

²¹ Andrzej Miotk, *The General Chapters of the Society of the Divine Word (1884-2012)*, AN SVD-95, Romae 2016, 18-22.

tư” từ năm 1885 đến năm 1905, năm mà Luật SVD được phê chuẩn. Theo Fritz Bornemann, từ năm 1905 trở đi, tất cả các thành viên SVD đều “tuyên khấn công” và đơn giản.²²

Tổng Tu Nghị đầu tiên (1884-1886) và các Tu Huynh

Kết quả đối với các tu huynh trong tình trạng pháp lý mới của SVD là gì? Đầu tiên, các tu huynh được công nhận là thành viên có ảnh hưởng trong SVD nhờ việc tuyên khấn giống các lời khấn. Tu huynh Elskemper, người đã tuyên khấn, được đặt tên là Marcolinus. Điều tương tự cũng xảy ra với các tu huynh có lời khấn khác.

Tuy nhiên, Tu nghị đó cũng quyết định rằng họ không cần quyền bầu cử hay quyền ứng cử. Họ không thể bầu các bề trên và ủy viên hội đồng hoặc ứng cử vào các vị trí lãnh đạo cuối cùng trong tổ.²³ Họ cũng không thể bầu các đại diện vào các tổng tu nghị và tu nghị tỉnh dòng. Thật không may, thói quen này đã kéo dài nhiều năm.

Mặt khác, điều rõ ràng là các anh em cũng tham gia vào công việc truyền giáo của SVD. Tuy nhiên, họ luôn là “những người giúp đỡ” vì “quan điểm thần học tổng quát thời đó, công việc truyền giáo được chào đón trong trang phục giáo sĩ,”²⁴ ưu tiên việc rao giảng Lời Chúa và cử hành các bí tích. Sự cộng tác của các tu huynh chủ yếu thông qua công việc thủ công/chuyên nghiệp.

Những cống hiến chính của các Tu Huynh

Qua sự cống hiến cho công việc chân tay/chuyên nghiệp và làm chứng cho Tin Mừng, các tu huynh đã giúp biến Hội Dòng thành một dòng tu phục vụ sứ vụ truyền giáo *ad gentes*. Về vấn đề này, Tổng Tu nghị năm 1988 đã nhắc lại: “Trong Dòng, tất cả chúng ta đều có chung một ơn gọi tu sĩ-truyền giáo và việc chúng ta là một cộng đoàn có giáo dân và giáo sĩ là một trong những đặc điểm của đoàn sủng chúng ta (HP. 104). Việc thiếu một tu huynh trong cộng đoàn SVD là một điều tiêu cực làm nghèo đi chứng tá tu sĩ và truyền giáo của chúng ta” (FTW 1988/1, 67).

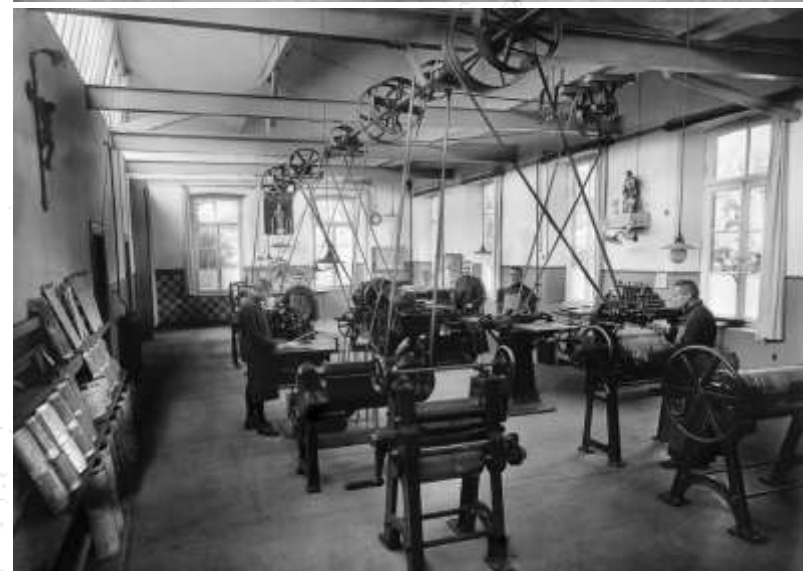
Đóng góp đáng kể thứ hai của các anh em cho Hội Dòng là sự hỗ trợ vật chất cho công việc truyền giáo, bắt đầu bằng việc mở rộng các cơ cấu của Steyl, vì trong vòng vài năm, số lượng thành viên mới đã tăng lên. Các hồ sơ hình ảnh từ những thập niên đầu của SVD cho thấy các tu huynh (ứng viên và có lời khấn) làm công việc bảo trì vườn tược, trang trại, nhà cửa, nhà bếp, nghề mộc, hội họa, thủ công và xây dựng dân dụng, cùng các hoạt động khác.²⁵

²² Fritz Bornemann, “The Transition from Private to Public Vows in the Society,” *Verbum*, 9 (1967), fasc. 1, 5-13.

²³ Alt, *Journey*, 217.

²⁴ Vinzenz von Holzen, Peter McHugh (eds.), *The SVD Brother Vocation Today. Assembly on the Brother Vocation*, 10-29 January 1994, Nemi. Trans. Eduardo Saffer, AN SVD-70/2, Romae 1995, revised edition in 2006, 35.

²⁵ Manfred Krause, *History of St. Michael's Mission House, Steyl, Memoirs of Brother Martinus Jürgens*, published in Steyl 2011. (Sách này có nhiều hình ảnh thú vị về các Tu huynh ở Steyl).





Br. Clemens Lanze
người khởi đầu của đội
các Tu huynh Lữ hành



Br. Josimar F. de Sousa,
bác sĩ ở Bolivia



Br. Pius Agyemang, người Ghana

Cần đặc biệt đề cập đến những tu huynh tham gia công việc in ấn ở Steyl và *Reisebrüder* (các tu huynh lữ hành). Các anh em dưới sự hướng dẫn của Tu huynh Bernardus Schwerdtfeger, nhóm biên tập của Đảng sáng lập và các linh mục SVD khác, đã xuất bản các tạp chí truyền giáo như *Die Heilige Stadt Gottes* (Thành đô Thiên Chúa), tựa đề sau này được rút ngắn thành *Stadt Gottes*; *Kleiner Herz Jesu Bote* (Sứ giả nhỏ của Thánh Tâm Chúa Giêsu), sau này được thay thế bởi tạp chí *Steyler Missions Bote*; và *Michaelskalender* (Lịch niên giám của Thánh Michael). Số lượng ấn bản của các ấn phẩm này đến tay hàng nghìn người. Ví dụ, vào năm 1909: 73.000 cuốn *Sứ giả nhỏ của Thánh Tâm Chúa Giêsu* được in hàng tháng, 220.000 cuốn *Stadt Gottes*, và 655.000 cuốn Lịch niên giám của Thánh Michael hàng năm.²⁶ Lịch niên giám của Thánh Michael được phân phát cho công chúng.

Với những tài liệu in ấn này, tin tức về các sứ vụ truyền giáo đã được phổ biến, đồng thời, các ơn gọi mới cũng được thu hút đến với Hội Dòng, với tư cách là các ứng sinh tu huynh hoặc linh mục. Việc đặt mua dài hạn các tạp chí và niên lịch đã mở rộng danh sách các nhà hảo tâm, những người đã cung cấp nguồn tài chính để duy trì và phát triển công việc truyền giáo của SVD trên toàn thế giới.

Mặt khác, các tu huynh lữ hành đã đi đến các thành phố và thị trấn ở các nước nói tiếng Đức (Đức, Thụy Sĩ và Áo), quảng bá việc bán các tạp chí này và cuốn niên lịch. Ngay sau đó, hoạt động này còn được mở rộng ra nhiều thành phố khác nhau ở Hà Lan. Sáng kiến thành lập các đội *Reisebrüder* (tu huynh lữ hành) đến từ thanh sinh, thầy Clemens Lanze, vào năm 1883, đã nhận được sự đón nhận nồng nhiệt từ Đảng sáng lập của chúng ta.

Khái niệm các *Tu huynh Lữ hành* sau đó đã được áp dụng khắp châu Âu và xa hơn nữa, thúc đẩy việc khám phá các chủ đề truyền giáo giữa những người Công giáo. Cách tiếp cận này bao gồm sự tham gia trực tiếp của một thành viên SVD, người đã phân phát các tài liệu in ấn, truyền cảm hứng cho cả người trẻ và người già đối với sự nghiệp truyền giáo, đồng thời kêu gọi quyên góp để hỗ trợ các hoạt động truyền giáo. Tu huynh Wendelin Meyer, được Arnold Janssen phái đến Hoa Kỳ vào năm 1895, đã dẫn đầu việc phổ biến các ấn phẩm truyền giáo của SVD cho những người Đức

nhập cư đồng thời huy động các nguồn lực cho các nỗ lực truyền giáo của SVD. Nỗ lực tiên phong này đã xúc tác cho việc thiết lập sự hiện diện của SVD tại Hoa Kỳ, đánh dấu một giai đoạn tăng trưởng đáng kể về nhân sự và hỗ trợ tài chính trong những năm tiếp theo.

Một khía cạnh rất quan trọng khác là các tu huynh đã sống hết mình với khẩu hiệu *Ora et Labora* của Dòng Biển Đức. Tuy nhiên, với một điểm nhấn bổ sung: *pro-Missionibus*, nghĩa là phục vụ việc truyền giáo *ad gentes*. Do đó, mọi người đều đóng góp vào công việc truyền giáo của Hội Dòng chúng ta, dù là duy trì các cơ cấu SVD, chuẩn bị học việc trong xưởng, in ấn hay bán tạp chí truyền giáo.

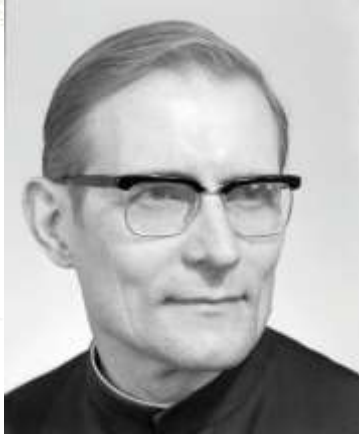
Hồ sơ này của *Steyler Bruder* đã được biết đến trong nhiều thập kỷ ở Châu Âu. Đó là một điểm thu hút quan trọng đối với sự xuất hiện của các ơn gọi tu huynh mới, khi họ được đào tạo chuyên nghiệp, đặc biệt là trong các xưởng Steyl, tùy theo tài năng của họ. Sau đó họ được bổ nhiệm làm việc tại các cơ sở truyền giáo ở Châu Âu và xa hơn nữa. Theo số liệu thống kê từ năm 1905, SVD đã có 511 tu huynh có lời khấn và 94 tập sinh tu huynh, 288 linh mục (trong đó có một Giám mục), 184 sinh viên ngành giáo sĩ và 48 tập sinh ngành giáo sĩ.

Các tu huynh ở các lục địa khác

Chẳng bao lâu sau, những tu huynh đầu tiên đã được gửi ra nước ngoài. Sự phát triển của Hội Dòng đã dẫn đến sự ra đời của các ơn gọi tu huynh bản xứ, những người đã sớm đánh dấu sự hiện diện của họ trong Hội Dòng bằng một sự cống hiến đáng kể. Năm 1925, Hội Dòng ở Brazil đã chấp nhận hai tập sinh giáo dân đầu tiên. Thầy Joaquim Bueno là sư huynh người Brazil đầu tiên và khấn trọn đời vào năm 1933. Tập viện dành cho các anh em SVD được mở tại Trung Quốc vào năm 1934 với 16 sư huynh người Trung Quốc được chấp nhận vào năm 1947. Tại Hoa Kỳ, người Mỹ gốc Phi đầu tiên, Thầy Vincentius Webb, khấn lần đầu vào năm 1937. Ngài học nấu ăn theo kiểu Creole của Pháp. Cũng tại Châu Á, số ơn gọi tu huynh địa phương ngày càng gia tăng. Năm 1943, việc đào tạo các tu huynh bắt đầu ở Indonesia và các sư huynh đầu tiên tuyên khấn trọn đời vào năm 1951. Tại Ấn Độ, năm sư huynh đầu tiên từ tập viện ở Palda đã tuyên khấn lần đầu vào năm 1953.

²⁶ Joachim Piepke, "Arnold Janssen, an inspiration for today," [In:] <https://janssenfreinademetz.wordpress.com/2019/01/15/arnoldo-janssen-una-inspiracion-para-el-dia-de-hoy/article> published in 2019 [Accessed: 15 November 2023].





Left: Br. Max Staudinger, first Brother in the general council

Center: Br. Anthony Thottan, first non-European brother in the general council (1982-1988)

Right: Br. Roberto Duarte during the Workshop of New PRM Superiors - 2023

Ở Ghana, tập viện của Thánh Giuse được thành lập ở Adoagyiri-Nsawam vào năm 1958. Hội Dòng đã chứng kiến sự đóng góp đáng kể của các tu huynh bản xứ. Tu huynh đầu tiên ở Châu Phi là người Togo, Thầy James Djadou, người đã khăn lần đầu vào năm 1954 và làm việc tại Ghana với tư cách là hiệu trưởng của Trường Giáo lý (Sunson) và là người quản lý địa phương của các trường Công giáo ở Yendi và sau đó là văn phòng tài chính của Bộ Y tế của Văn phòng Thư ký Công giáo Quốc gia của Hội đồng Giám mục Công giáo. Thầy Pius Agyemang là người Ghana (khăn lần đầu năm 1964) đã phát triển mục vụ dựa trên tài năng âm nhạc được Chúa ban cho và khả năng kết nối với mọi người. Thầy đã sáng tác hàng trăm bài hát bằng cả tiếng Akan và tiếng Anh. Vào năm 1960, đã có khá nhiều sư huynh bản xứ ở Indonesia và Ấn Độ, với khoảng 30 sư huynh ở mỗi quốc gia. Tại Nhật Bản, Thầy Isao Joachim Yamamoto khăn trọn năm 1962 và sau đó trở thành thủ quỹ tỉnh dòng. Sau đó, Thầy Anthony Thottan người Ấn Độ làm thủ quỹ tỉnh dòng, trở thành sư huynh không phải người châu Âu đầu tiên tham gia trong Hội đồng Tổng quyền (1982-1988). Sau khi lấy bằng thương mại tại Đại học Indore, thầy nổi tiếng là người làm việc có phương pháp và tận tâm, luôn tôn trọng những đồng nghiệp mà thầy khuyến khích phát triển sáng kiến của họ.

Những biến cố và hoàn cảnh ảnh hưởng đến các Tu Huynh

Trong số các biến cố ảnh hưởng lớn đến các tu huynh là hai cuộc chiến tranh thế giới (1914-1918 và 1939-1945), vì nhiều người được kêu gọi bảo vệ quê hương, đặc biệt là ở Đức và Áo, dẫn đến cái chết của nhiều người và một số xuất tu do những vấn đề liên quan này.²⁷

Trong số những hoàn cảnh bất lợi là quá trình công nghiệp hóa xã hội, dẫn đến việc mất đi một số hoạt động sản xuất liên quan đến nhiều tu huynh: thợ đóng giày, thợ may, thợ làm bánh, v.v. Cùng với đó, sự tiến bộ về công nghệ đã dẫn đến việc đóng cửa một số nhà in của SVD ở nhiều nơi trên thế giới, khiến nhiều anh em “thất nghiệp”. Họ không ngồi yên mà tìm những cách khác để hòa nhập vào công việc truyền giáo của SVD, không phải không gặp khó khăn, chẳng hạn, bằng cách học những nghề mới: giảng dạy, kỹ thuật, thư ký, hoặc những công việc khác có thể thực hiện được.

Hồ sơ giáo sĩ ngày càng tăng trong SVD, đặc biệt là vào nửa sau thế kỷ 20, cũng ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự xuất hiện của các ứng viên tu huynh mới vì nhiều người trong số họ muốn trở thành linh mục. Điều này, cùng với việc ban hành Bộ Giáo luật mới (CIC) vào năm 1983, xếp SVD là Dòng Giáo sĩ thuộc Quyền Giáo hoàng (x. HP.104), đã biến các tu huynh, từ cái nhìn pháp lý, trở thành những thành viên hạng hai.

Một thách thức khác là các tu huynh có độ tuổi trung bình khá cao ở Châu Âu và Hoa Kỳ trong bối cảnh thiếu ơn gọi mới cho Dòng.²⁸ *Catalogus* 2024 cho thấy có 457 tu huynh khăn trọn đời trong SVD, trong đó 46% thuộc khu vực ASPAC và chỉ có 59 tu huynh khăn tạm.

Những dấu chỉ hy vọng cho các tu huynh

Kể từ Tổng Tu nghị năm 1967, các tu huynh đã nhận được quyền có tiếng nói ứng cử và bầu cử trong SVD, vốn đã bị từ chối từ năm 1885. Do đó, họ bắt đầu tham gia vào các Tổng Tu nghị, và vào năm 1972, Thầy Max Staudinger là sư huynh đầu tiên được bầu làm thành viên Hội đồng Tổng quyền. Sau đó, tại một số tỉnh dòng, miền dòng và giáo điền (TMG), một số tu huynh được bầu vào các vị trí

²⁷ *Catalogus* có 1,763 tu huynh; the *Catalogus* 1947: 1,195 tu huynh, nghĩa là có 568 tu huynh bị mất trong thời gian này.

²⁸ Theo *Catalogus* 1924 những tu huynh đã khăn trọn, gốc Châu Âu và làm việc tại vùng Châu Âu có tuổi trung bình là 72.5. Những tu huynh đã khăn trọn, gốc ở Hoa Kỳ và làm việc tại 3 tỉnh dòng ở Hoa Kỳ có tuổi trung bình là 78.9.



Đại hội đầu tiên của
Tu huynh vùng PANAM
tại Brazil



Brs. Alois Kratser
and Wojciech
Gadek

lãnh đạo địa phương và trở thành thành viên hội đồng tỉnh dòng/ miền dòng. Tuy nhiên, để thực thi các chức vụ lãnh đạo, cần phải yêu cầu bản chỉ dẫn tương ứng từ Bộ Đời sống Thánh hiến và các Tu đoàn Tông đồ (Bộ Tu sĩ), trong hầu hết các trường hợp, đã ban hành nhưng đôi khi bị từ chối.

Chúng ta hãy suy tư về những thay đổi quan trọng do Đức Thánh Cha Phanxicô thực hiện vào tháng 5 năm 2022, khi ngài bãi bỏ đoạn 2 của CIC 588. Bản sửa đổi này cho phép các tu huynh trong các viện giáo sĩ/ dòng tu đảm nhận các vai trò *bề trên địa phương* mà không yêu cầu một văn bản cụ thể nào. Tuy nhiên, việc lấy văn bản trả lời là bắt buộc đối với các vị trí quan trọng như bề trên tổng quyền hoặc bề trên TMG. Quyết định cấp phép như vậy thuộc về Bộ Vatican tương ứng, cơ quan đánh giá từng trường hợp. Điều đáng chú ý là thời điểm quan trọng vào tháng 12 năm 2022 khi Thầy Roberto Duarte đã nhận được giấy phép cần thiết để trở thành tu huynh làm giám tỉnh đầu tiên ở tỉnh dòng Ecuador (ECU). Việc bổ nhiệm thầy đánh dấu một cột mốc quan trọng, tượng trưng cho một chương mới về cơ hội dành cho anh em tu huynh trong Hội Dòng.

Trước đó, vào tháng 10/2015, Bộ Tu sĩ đã xuất bản một cuốn sách nhỏ được các tu sĩ thuộc các dòng tu khác nhau chờ đợi từ lâu: Căn tính và Sứ vụ của Tu huynh trong Giáo hội. Thật thú vị khi lưu ý đến cấu trúc của nó trong chương thứ hai: I. Mầu nhiệm: tình huynh đệ, hồng ân chúng ta nhận được (số 13-20); II. Hiệp thông: tình huynh đệ, hồng ân chúng ta chia sẻ (số 21-26); và III. Sứ vụ: tình huynh đệ, món quà chúng ta trao tặng (số 27-31). Với văn bản này, Giáo hội công nhận rõ ràng phẩm giá của tu huynh và sự đóng góp của họ đối với sứ vụ của Giáo Hội.

Vào tháng 10 năm 2020, Đức Thánh Cha Phanxicô đã xuất bản Thông điệp *Fratelli Tutti*, trong đó ngài cũng nhấn mạnh tình huynh đệ như một món quà nhận được từ Thiên Chúa Cha, với nhiệm vụ vun trồng nó trong các cộng đoàn và xã hội dân sự của chúng ta, đặc biệt là trong thế giới bị tổn thương này. Lời đề nghị “trở thành” những huynh đệ cho những người đau khổ, liên đới với họ, được Tin Mừng gợi hứng (Lc 10,25-37). Bề trên tổng quyền của chúng ta, cha Paulus Budi Kleden, trong một bức thư gửi các tu huynh của ASPAC vào năm 2021, đã đưa ra một suy tư xuất sắc về thông điệp này với tựa đề: *Là một tu huynh - Trở thành một tu huynh*.²⁹

Những quan tâm cuối cùng về các Tu huynh

Mặc dù khẩu hiệu *Ora et Laboura pro Missionibus* không chính thức tồn tại, nhưng trên hết, nó đã được thực hành bởi các tu huynh là

những người, mặc dù đã lâu không có tiếng nói chủ động hoặc thụ động [trong bầu cử hay ứng cử], nhưng đã cống hiến hết mình để đóng góp bằng công việc của mình và bằng đời sống thánh hiến của mình làm chứng cho sự phát triển của SVD trên thế giới. Chúa Giêsu là nguồn cảm hứng chính cho việc phục vụ hằng ngày của họ và Thánh Giuse là nguồn cảm hứng cho sự khiêm nhường của họ.

Trong năm thập kỷ qua, Hội Dòng đã tích cực thúc đẩy sự nhìn nhận nhiều hơn về phẩm giá của các tu huynh để bảo đảm rằng tiếng nói của họ được lắng nghe một cách chủ động cũng như thụ động, và tạo điều kiện thuận lợi cho sự hiệp nhất giữa sự đa dạng.³⁰ Mỗi quan hệ giữa các tu huynh và các linh mục đã được cải thiện đáng kể, với một số anh em hiện nay tham gia với tư cách là đại biểu được bầu chọn trong các tổng tu nghị và tu nghị tỉnh dòng.

²⁹ Paulus Budi Kleden, *Being a brother - Becoming a brother*, [In:] <https://www.svdcuria.org/members/brothers/202n/2106es.pdf> [Accessed: 15 November 2023].

³⁰ We are “One Body and many members” (1 Cor 12:12) is the opening sentence of the Final Document of the 2nd General Assembly on the SVD Brother Vocation, held in Cebu, Philippines, in 2009 (AN SVD-93/S, Romae 2010, offers a lot of information about this assembly).

Hiện nay, các tu huynh đang tham gia vào nhiều hoạt động truyền giáo khác nhau phù hợp với bốn chiều kích đặc trưng, thực hành đối thoại ngôn sứ thông qua các nghề nghiệp tại thế hoặc trong Giáo Hội hoặc đơn giản thông qua sự hiện diện của họ. Một số tham gia vào những nỗ lực giáo dục, trong khi những người khác góp phần quản trị và duy trì cấu trúc SVD. Sự cống hiến vui vẻ và tận tâm của họ là minh chứng cho Tin Mừng, gợi nhớ tinh thần tiên phong của những tu huynh đầu tiên khi bắt đầu hành trình ở Steyl. Nhiều tu huynh đã bước vào tuổi nghỉ hưu hoặc gặp khó khăn về sức khỏe; chúng ta tỏ lòng biết ơn đối với họ vì sự cống hiến cuộc sống của họ trong những năm hoạt động cũng như vì những lời cầu nguyện và hy sinh liên tục của họ cho sứ vụ.

Tóm lại, tôi tạ ơn Chúa vì ơn gọi đặc biệt là tu huynh SVD. Tôi cũng gửi lời cảm ơn chân thành tới tất cả các tu huynh, xưa và nay, vì những đóng góp vô giá của họ cho đời sống và sứ vụ của Hội Dòng. Sự hiện diện huynh đệ của các anh em trong các cộng đoàn SVD minh chứng cho tầm nhìn của Chúa Giêsu thành Nazareth - một tầm nhìn về tình huynh đệ phổ quát, phản ánh Vương quốc của Thiên Chúa mà Ngài đã công bố trên trái đất.

Alfonso José Berger, SVD (Brazil)

Nguyên Cố vấn Tổng quyền, hiện nay trong ban quản trị

Các nghị viên Tu Huynh trong Tổng Tu Nghị XIX cùng với cha Heinz Kulüke

